

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ÁN SỐ: 05/2020/DS-ST

NGÀY 25/5/2020

V/V: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chinh;
2. Ông Lê Ngọc Giới;

- **Th- ký phiên tòa:** Bà Vi Thị H- ong Giang- Th- ký TAND huyện Lục Nam.

- **Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2020/TLST- HĐVTS ngày 04/2/2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX-DS ngày 04/5/2020 giữa các đ- ơng sự:

1/ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ dân phố Chàng 1, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Do anh Lê Văn D sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ dân phố Chàng 1, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền (có mặt)

2/ **Bị đơn:** Chị Phạm Thị Y sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu V- ườn Hoa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
(Chị Yến có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa anh Lê Văn D đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Do chị em cùng ở địa ph- ơng có quan hệ tình cảm với nhau, tin t- ởng nhau. Ngày 08/4/2018 mẹ anh là bà N có cho chị Y vay số tiền là 210.000.000đ. Hai bên có viết giấy biên nhận, chị Y trực tiếp ký nhận và thỏa thuận thời hạn

thanh toán và lãi suất bằng miệng, khi nào mẹ anh cần sử dụng số tiền trên thì báo trước cho chị Y 15 ngày, về lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, hàng tháng phải trả lãi. Sau khi mẹ anh cần số tiền trên có yêu cầu chị Y trả nợ chị Y không thanh toán trả tiền gốc và tiền lãi, nay anh đề nghị chị Y phải có trách nhiệm thanh toán trả mẹ anh số tiền gốc 210.000.000đ, anh không yêu cầu trả lãi suất. Khi mẹ anh cho chị Y vay số tiền trên, giữa anh T và chị Y đã sống ly thân, số tiền trên chị Y vay không liên quan đến anh T nên anh đề nghị không đưa anh Toàn vào tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn chị Trần Thị Y trình bày trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai: Ngày 08/4/2018 chị có vay của bà N số tiền 210.000.000đ để phát triển kinh tế gia đình, số tiền chị vay của bà Nguyễn trên không liên quan đến anh Toàn là chồng chị vì khi vay chị và anh T đã sống ly thân. Về thời hạn thanh toán hai bên thỏa thuận bằng miệng khi nào bà Nguyễn cần thì báo trước cho chị một thời gian chị sẽ thanh toán trả cho bà N số tiền gốc trên, còn về lãi suất có thỏa thuận bằng miệng nh- ng thời gian lâu chị không nhớ bao nhiêu phần trăm một tháng. Nay bà N yêu cầu chị trả số tiền gốc là 210.000.000đ, không yêu cầu trả lãi, chị nhất trí trả nh- ng hiện nay do điều kiện kinh tế của chị khó khăn chị xin được trả dần số tiền gốc trên. Còn số tiền chị có khai với Tòa án thời gian trước chị trả cho bà N được 50.000.000đ, nay chị không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến: Thẩm phán, hội đồng xét xử, th- ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự cũng chấp hành đúng theo bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 463; 470, khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015; Các Điều 147; 227; 228; 271; 272; 273 BLTTDS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Buộc chị Phạm Thị Y phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 210.000.000đ (Bằng chữ: Hai trăm mười triệu đồng).

Án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu 10.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX căn cứ Điều 227; 228 đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

- Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N: Căn cứ vào giấy vay tiền bà N xuất trình cho Tòa án, trong giấy vay tiền có chữ ký của chị Phạm Thị Y, lời khai của chị Y thừa nhận chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền nên có đủ căn cứ xác định ngày 08/4/2018 bà Nguyễn cho chị Y vay số tiền 210.000.000đ.

Giấy vay tiền do chị Phạm Thị Y trực tiếp viết và ký vào giấy vay tiền, nội dung trong giấy vay tiền chị Y ghi rõ: “Hôm nay ngày 08/4/2018, họ và tên: Phạm Thị Y, địa chỉ: thị trấn Lục Nam, tôi có vay của bà N, địa chỉ: Chàng 1, thị trấn Lục Nam, Lục Nam số tiền là: 210.000.000đ.....” Bên phía người vay tiền có ghi rõ là Phạm Thị Y. Do vậy có đủ căn cứ chị Y vay của bà N số tiền là 210.000.000đ để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế gia đình. Số tiền bà Nguyễn cho chị Y vay, cả bà Nguyễn và chị Yến đều xác nhận không liên quan đến anh Nguyễn Văn Toàn là chồng chị Yến. Hơn nữa bà Nguyễn cũng không yêu cầu anh Toàn có trách nhiệm thanh toán trả bà nên anh Toàn không liên quan đến việc thanh toán số nợ trên. Do vậy nay cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N, buộc chị Phạm Thị Y có trách nhiệm thanh toán trả cho bà N số tiền gốc là 210.000.000đ.

Do lãi suất bà N không yêu cầu chị Y trả và bà N đề nghị Tòa án không đ- a anh T là chồng chị Y vào tham gia tố tụng, chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết số tiền 50.000.000đ trong vụ án này mà tr- ớc đó chị đã thanh toán trả cho bà Nguyễn nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Y phải chịu 10.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đ- ơng sự đ- ọc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; 470, khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015; Các Điều 147; 227; 228; 271; 272; 273 BLTTDS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của □y ban th- ờng vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc chị Phạm Thị Y phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị N tiền nợ gốc là 210.000.000đ (Bằng chữ: Hai trăm m- ời triệu đồng).

2. *Án phí*: Chị Phạm Thị Y phải chịu 10.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị N 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/004557 ngày 04/2/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được THA có đơn đề nghị THA mà người phải THA không trả hết thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,7^a,7^b và điều 9 Luật THA dân sự thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THA dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đ- ơng sự vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

n xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận :

- *Tòa án Tỉnh ;*
- *VKSND Tỉnh , Huyện ;*
- *Chi cục T.H.A. dân sự huyện;*
- *Ng- ời tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ . VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan

